

Số: 0300 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00274.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.

Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Châu Thành, đường Hoàng Lê Kha, KP. 3, TT. Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 12/05/2022

Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai

Ngày nhận mẫu : 12/05/2022

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,61	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,32 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: - (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0301 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00275.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Tây Ninh, đường Bời Lời, P. Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,72	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0302 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00276.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Nguyễn Đức Văn, số 155, đường Trần Hưng Đạo, kp 1, phường 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,70	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,27 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0303 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00277.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : quán ăn Trinh, số 049, đường Pasteur, kp 3, phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,71	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

me

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0304 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00278.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 170, đường Phạm Hùng, KP. 3, P. Long Hoa, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,87	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,31 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00279.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Nguyễn Văn Phương, số 1318, đường Nguyễn Trung Trực, KP.1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,50	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0306 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00280.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP.1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,61 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0307 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00281.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Cơ sở sửa xe 3 Giỏi, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,72	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< MLOQ = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC



Tâ Thanh Tài

Số: 0308 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00282.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Thanh Hà, Hùng Vương, KP. Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,71	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0309 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00283.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Quầy thuốc tây Tòng Lam, ấp Xóm Mới 2, xã Thạnh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,95	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

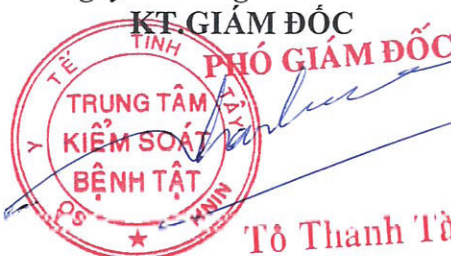
Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

One

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0310 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00284.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh, Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : bệnh viện Xuyên Á, xã Thạnh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,48	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0009 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0311 /KQ-KSDT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00285.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Gia Phúc, số 3538, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,47	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,28 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0312 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00286.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kim Long Ngọc, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,56	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,25 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0313 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00287.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,77	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,40 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú:- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0314 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00288.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ gia đình Nguyễn Thanh Hùng, số 96, đường Đặng Văn Trước, KP. Lộc An,
P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,50	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: - (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0315 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00289.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Số 8, đường Trung Nhị, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,57	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,40 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0316 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00290.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Trần Thị Nhật Minh. Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, đường Nguyễn Văn Kiên, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 12/05/2022
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,58	6,0-8,5	13/05/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	13/05/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/05/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	17/05/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	17/05/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	16/05/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	16/05/2022

Ghi chú: - (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 5 năm 2022
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài